SỞ GDĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT
Số: 226/KH-THPTTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Tx Cai Lậy, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 3935 /BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1561/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 139/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 24/01/2024 về việc hướng dẫn nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường THPT Tứ Kiệt đề ra kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích: 18.301,8 m^2. Phòng học 25 phòng; Thư viện 01; Phòng thực hành thí nghiệm 03; Phòng thực hành vi tính 04; Phòng bố trí đèn chiếu 24 máy; Phòng làm việc cho giáo viên, bộ phận gián tiếp 07.

II. Số liệu: 2024-2025: Tổng số lớp: 32 lớp với 1342 hs/685 nữ. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh
12	10 lớp (XH1: A1: 39/20 nữ, A2: 40/ 18 nữ, A3: 42/22 nữ; XH2: A4: 42/18 nữ, A5: 43/24 nữ, A6: 40/24 nữ, A7: 41/28 nữ; TN: A8: 39/12nữ, A9: 39/16 nữ, A10: 41/18 nữ)	406/200 nữ
11	10 lớp (TN: A1: 43/20 nữ, A2: 42/23 nữ, A3: 38/11 nữ, A4: 40/20 nữ; XH 1: A5: 45/21 nữ, A6: 43/19 : nữ, A7: 45/25 nữ; XH2: A8: 42/22 nữ; A9: 37/24 nữ; A10: 40/30 nữ)	415/215 nữ
10	12 lớp (TN: A1: 42/21 nữ, A2: 43/16 nữ, A3: 41/17 nữ; A4: 45/19 nữ, A5: 42/13 nữ; XH1: A6: 44/24 nữ, A7: 44/23 nữ, A8: 45/30 nữ; XH2: A9: 43/23 nữ, A10: 45/23 nữ, A11: 44/31, A12: 43/30 nữ)	521/270 nữ

- Có 04/01 nữ học sinh khuyết tật lớp 12A1, 11A9. (Đỗ Ngọc Yến Nhi khuyết tật trí tuệ nhẹ, Trần Thanh Tú khuyết tật thính giác nặng, Trần Nguyễn An Kỳ khuyết tật khác nặng; khuyết tật nhẹ).

III. Nhân sự:

- Tổng số CB-GV-NV: 64/ 39 Nữ (***biên chế 66, hiện nay 61 do nghỉ việc 02 + bảo vệ tạp vụ 03***); đạt chuẩn 53, trên chuẩn 10.

- BGH: 03; Gián tiếp 07 (04 nhân viên, 02 bảo vệ, 01 tạp vụ); Giáo viên trực tiếp đứng lớp 54/35 nữ, đạt tỉ lệ 1.69/ lớp (chuẩn 2.25/ lớp); Thạc sĩ 10 (16,39%); Đảng viên 15/06 nữ (24,59%).

- Đang đề nghị tuyển: 01 giáo viên Sử, 01 giáo viên Địa, 01 giáo viên âm nhạc, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên công nghệ thông tin.

Môn	Văn	Sử	Địa	CD	AV	Toán	Tin	Lý	CN	KT	Hóa	Sinh	TD	QP
54/35 nữ	06	03	02	02	06	09	04	05	01	01	05	03	05	02
Tiết chuẩn/tuần	108	51	34	34	102	153	68	87	17	17	85	51	85	34
Số tiết ch/năm	3780	1785	1190	1190	3570	5355	2380	3045	595	595	2975	1785	2975	1190
PHÂN CÔNG														
CM+Kiêm nhiệm/năm	4060	1330	1330	910	3360	4480	1820	2100	630	770	1470	1575	2244	1120
Kiêm nhiệm khác	735	735	367,5	525	910	2030	805	1347.5	105	0	1417.5	210	1295	455

GDĐP	256	140	135	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
PCTN K10: A1→A8 K11: A1→A7 K12: A1,2,3,8,9, 10	0	0	0	44	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hợp đồng CM + GDĐP	0	140 +12	385 +25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tông	5051	2205	1832. 5	1639	4270	6510	2625	3447. 5	735	770	2887. 5	1785	3535	1575
Tiết dư/năm	1271	420	642.5	449	700	1155	245	402.5	140	175	-87.5	0	560	385
Dư TB	**159**	**140**	**321.3**	**224.5**	**116.7**	**128.3**	**61.25**	**67.1**	**140**	**175**	**-17.5**	**0**	**120**	**192.5**

Tổng số tiết dạy: 31818 tiết (*HKI: 16190; HKII: 15628*); Tổng số tiết kiêm nhiệm: 7867.5 tiết

Tổng tiết dạy và kiêm nhiệm: 39685.5 tiết; Tổng số tiết chuẩn trong năm: 32410 tiết; tổng tiết dư: 7275.5 (gồm: 6457.5 tiết của GV+818 tiết thỉnh giảng).

HỢP ĐỒNG Dạy GDĐP CHO 03 KHỐI

Ân nhạc: 4t/HK x32 lớp = 128 tiết

Mỹ thuật: 4t/HK x32 lớp = 128 tiết

IV. Thuận lợi – khó khăn

Thuận lợi

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thị ủy, UBND thị xã Cai Lậy. Đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT tỉnh Tiền Giang; được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nhất là UBND Phường 4, của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học nhà trường, cùng các nhà hảo tâm, Cựu học sinh Tứ Kiệt.

Trường có chi bộ độc lập, trực thuộc lãnh đạo của Thị ủy Cai Lậy; Ban giám hiệu đều là đảng viên, có năng lực quản lý, có tâm và tầm. Đội ngũ đoàn kết nhất trí cao.

Khó khăn:

- Thiếu giáo viên cục bộ do học sinh chọn môn học.

- Điểm tuyển đầu vào học sinh lớp 10 có nâng lên nhưng cũng còn thấp ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả đào tạo nhà trường:

+ Năm 2022-2023: điểm tuyển 18,25 điểm nay là lớp 12.

+ Năm 2023-2024, 2024-2025 điểm tuyển là 21,75 điểm.

- Những mặt trái của nền kinh tế thị trường; sự bùng nổ thông tin lớn, mà năng lực lựa chọn thông tin của học sinh cho phù hợp còn hạn chế, nó cũng gây không ít khó khăn trong quản lý giáo dục;

- Trường đã xây dựng và sửa chữa theo Quyết định số 3696/QĐ-UBND của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ngày 24/12/2021 phê duyệt dự án trường THPT Tứ Kiệt.

+ Ngày khởi công: Ngày 19/12/2022.

+ Ngày hoàn thành: 17/7/2023. Đã đưa vào sử dụng.

+ Phòng học: 33 phòng (có 25 phòng đủ bàn ghế phù hợp lứa tuổi; 08 phòng chưa có bàn ghế phù hợp do trước đây sử dụng làm phòng thực hành bộ môn). Không đủ phòng học cho 2 buổi/ ngày.

V. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

Tuyển học sinh lớp 10 là 12 lớp: 521/270 nữ

TT	Tổ hợp	Chỉ tiêu	Môn học và HĐGD bắt buộc	Môn học lựa chọn	CĐ học tập bắt buộc	Số tiết /tuần
1	Tự nhiên	05 lớp (213hs) A1,2,3,4,5	Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp (HĐ TN-HN), Giáo dục địa phương. (TN: A1: 42/21 nữ; A2: 43/16 nữ; A3: 41/17 nữ; A4: 45/19nữ; A5: 42/13nữ. Tổng 213/86 nữ)	Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	29 +1tiết TT
2	Xã hội 1	03 lớp (133 hs) A6,7,8	Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, HĐ TN-HN , Giáo dục địa phương. (XH1: A6: 44/24 nữ; A7: 44/23 nữ; A8: 45/30 nữ. Tổng 133/77 nữ)	Địa lí, Vật lí, Tin học, CN (Thiết kế và công nghệ)	Toán, Địa lý, Ngữ văn	29 +1tiết TT
4	Xã hội 2	04 lớp (175 hs) A9,10,11,12	Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, HĐ TN-HN , Giáo dục địa phương. (XH2: A9: 43/23 nữ; A10: 45/23 nữ; A11: 44/31 nữ; A12: 43/30 nữ. Tổng 175/107 nữ)	Địa lý, GDKT-pháp luật, Sinh học, CN (Tr. Trọt)	Toán, Sinh học Ngữ văn	29 +1tiết TT

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Chuyên đề học tập Tổ trưởng/nhóm trưởng (họp tổ) Xây dựng kế hoạch dạy theo chuyên đề: tiết nào dạy kiến thức cốt lõi, tiết nào tổ chức hoạt động theo chuyên đề (có 01 cột kiểm tra 15 phút/ 01 CĐ; chỉ lấy 01 cột cao nhất).

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường (03 tiết: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề).

- Chủ nhiệm (04 tiết)

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương (môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật): mỗi tuần 1 tiết - KH dạy theo thứ tự từng môn đã soạn, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT biên soạn (sử, địa có thể dạy song song); môn âm nhạc, mỹ thuật mời giáo viên cấp 2 có tốt nghiệp Đại học hỗ trợ (***nếu trường không có GV***).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cho cả 3 khối thực hiện Chương trình GDPT 2018.

B. MỤC TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. YÊU CẦU

- Thực hiện được mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 cho cả 03 khối lớp 10,11,12;

- Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong mỗi năm học không ít hơn thời lượng quy định trong Chương trình.

- Đảm bảo tính khả thi, tính tích cực, sáng tạo của các tổ, bộ môn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ; sự kiểm tra, giám sát thường xuyên giữa các bộ phận và Lãnh đạo, Công Đoàn, Đoàn TN và các tổ bộ môn.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Năm học 2024-2025, triển khai và thực hiện Kết luận 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát triển nguồn nhân lực thực hiện mô hình ***"dạy chữ – dạy người – và định hướng nghề nghiệp"***; tổ chức, hướng dẫn học sinh từ phương pháp truyền thụ kiến thức thụ động sang phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, và năng lực.

Chủ đề năm học: "***Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***"

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục được qui định tại Chương trình giáo dục, đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội;

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên bộ môn, năng lực tổ chức quản lý lớp của giáo viên chủ nhiệm.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với ba khối lớp 10,11,12 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng GDTrH. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông (THPT).

3. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương trình 2018. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV.

4. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, công khai, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

6. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

7. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế học đường, an toàn giao thông.

8. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

1. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 theo Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo, công văn số 1561/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 và thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường; xây dưng KH năm học; các tổ trưởng và nhóm trưởng, các bộ phận xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo định hướng của trường sau đó họp tổ triển khai cho tổ viên đồng thời mỗi cá nhân cụ thể hóa các hoạt trong kế hoạch giáo dục chuyên môn của bản thân để thống nhất thực hiện gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục. Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 về ***"phát huy vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp***". Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên gắn với trách nhiệm của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục triển khai Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo lộ trình của Chương trình 2018; Công văn số 139/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 24/01/2024 về việc hướng dẫn nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng tiếp tục triển khai và thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Tiếp tục phân luồng trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 theo kế hoạch 202/KH-UBND mgày 12/7/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang.

2. Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa trường, lớp đáp ứng chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, theo Quyết định số 08/QĐ-SGDĐT của Sở GDĐT Tiền Giang, ngày 04/01/2024; Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, theo Quyết định số 496/QĐ-UBND của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, ngày 25/3/2024.

Nhà trường tiếp làm tờ trình số 49/TTr-TK, ngày 22/02/2023 V/v xin tiếp tục đầu tư xây dựng mới và sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất trường THPT

Tứ Kiệt (giai đoạn 2); Sở có Công văn số 294/SGDĐT-KHTC ngày 17/3/2023 V/v đề nghị xây dựng bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Tứ Kiệt (giai đoạn 2) đạt chuẩn quốc gia. ***(UBND tỉnh chưa duyệt)***

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp xử lý tình huống sư phạm trong đội ngũ thầy cô giáo, đặc biệt là GVCN nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đạo đức học sinh.

4. Thực hiện nâng cao ý thức, tổ chức, trách nhiệm

Hiệu trưởng xây dựng quy chế làm việc, triển khai cho Hội đồng giáo dục nhà trường biết và thực hiện.

Toàn thể CBGV quán triệt sâu sắc kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước, ngành. Nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động của ngành; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ quan, thực hiện nghiêm công tác tự phê bình, phê bình, góp ý xây dựng đội ngũ ngày càng vững mạnh.

Phát huy cao độ tinh thần đoàn kết nội bộ vì lợi ích tập thể; nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong mọi hoạt động. Cụ thể: đổi mới phương pháp làm việc, làm theo kế hoạch, hiệu quả thiết thực; thực hiện tâm quyết người Thầy: " Tất cả vì học sinh thân yêu; vì nghiệp dạy người - dạy chữ - và định hướng nghề nghiệp". Tránh đùn đẩy công việc, né tránh trách nhiệm.

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

100% giáo viên cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới. Cụ thể, mỗi người tự chọn một nội dung phù hợp với chủ đề 2024 gắn với chuyên môn của mình cam kết thực hiện để tăng cường sức mạnh tổng hợp của nhà trường tạo nền tảng thắng lợi ở cuối năm. Trên cơ sở đó xét thi đua.

Phối hợp cùng với các đoàn thể trong nhà trường, với Ban Đại diện CMHS xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Qua đó xây dựng mối quan hệ nhân văn thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường với CMHS.

Đẩy mạnh kiện toàn nề nếp, trật tự kỷ luật của nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ phận giáo dục trong nhà trường như: Đảng viên - GVCN - Tổ giám thị - ĐTN - Bảo vệ - Tư vấn - GVBM dạy lớp trong việc quản lý và giáo dục HS.

6. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống và kỹ năng sống; thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học theo chỉ đạo của Bộ GDĐT; tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

Phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về động cơ và thái độ học tập đúng đắn: ***"Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để hoàn thiện mình".***

Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp theo hướng đa dạng hóa các loại hình hoạt động nhằm tăng cường giáo dục toàn diện học sinh về Đức – Trí - Văn – Thể – Mỹ; tuyên truyền giáo dục học sinh 5 phẩm chất "Yêu nước – Nhân ái – Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm" và thực hiện "5 phải – 5 không" cụ thể là:

5 phải: Phải lễ phép với thầy cô, cha mẹ; Phải đoàn kết giúp đỡ bạn bè; Phải học bài, làm bài và thi cử nghiêm túc; Phải chấp hành nội quy nhà trường; Phải hăng hái tham gia phong trào.

5 không: Không sử dụng ma túy; Không hút thuốc; Không nói tục, chửi thề; Không đánh nhau; Không vi phạm luật giao thông.

Chú trọng công tác giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học; hỗ trợ và tạo điều kiện Đoàn viên HS hoạt động ngày càng tốt hơn, gắn hoạt động Đoàn với các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường. Tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn hoạt động hiệu quả, thiết thực, góp phần cùng nhà trường giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh; Kết hợp với Đoàn viên HS giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường trong việc phòng chống trong trường học năm học 2024-2025 cho học sinh và giáo viên nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trước cổng trường, an toàn giao thông; quản lý tốt hơn nữa công tác PCCC; tổ chức tốt hơn nữa các hoạt động văn nghệ, TDTT, các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo điều kiện cho HS phát huy hết khả năng, năng khiếu của mình.

7. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

8. Tiếp tục thực hiện cải tiến công tác quản lý giáo dục.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý bộ môn, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách đối với tổ chuyên môn và giáo viên. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao hiệu quả đào tạo; tập trung xây dựng kỷ cương chuyên môn, tổ chức giảng dạy đầy đủ, có chất lượng các môn học và các hoạt động giáo dục; Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Chương trình là pháp lệnh, mỗi giáo viên là tấm gương đi đầu thực hiện chủ đề "***Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***"; làm việc theo kế hoạch.

Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn trên cơ sở xây dựng kế hoạch giáo dục chuyên môn phù hợp. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh theo tinh thần và các phương pháp dạy học tích cực.

Tổ chức dạy thêm học thêm cho K12 trong trường theo đúng qui định thông tư 17 của Bộ GDĐT, Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 16/10/2016 của UBND Tỉnh Tiền Giang, nhấn mạnh tổ chức DTHT trong trường trên tinh thần tự nguyện của học sinh; Tạo sự đồng thuận trong phụ huynh, giáo viên học sinh góp phần củng cố, bổ trợ kiến thức chính khóa, xem đây là công tác thường xuyên trong trường góp phần nâng chất lượng dạy và học hàng năm. Tránh những tiêu cực xảy ra trong quá trình thực hiện DTHT; tăng cường và có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu kém, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học, duy trì sỉ số học sinh, nâng dần hiệu quả đào tạo, học sinh lên lớp thẳng. Giáo viên có học sinh yếu, kém phải có kế hoạch bồi dưỡng (phụ đạo).

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho thầy cô giáo, tạo điều kiện cho thầy cô giáo học cao học để nâng cao trình độ. Khuyến khích các hoạt động thao giảng, hội giảng, biên soạn và giảng dạy giáo án điện tử. Từng tổ chuyên môn tiến hành sưu tầm, hình thành dần ngân hàng "Giáo án điện tử" làm tư liệu giảng dạy cho từng thành viên trong tổ CM.

VI. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Chỉ tiêu về dạy và học:

- Trường tiên tiến cấp tỉnh.
- Chiến sĩ thi đua: 20% của tổng số LĐTT (02 SKKN hoặc được HT đánh giá hoàn thành SX nhiệm vụ năm học)
- Lao động tiên tiến: 64/64
- Tham gia giáo viên giỏi cấp trường 08.
- Kiểm tra nội bộ đạt khá trở lên là 100% (trong đó Tốt 80%).
- Thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học bộ môn (hoặc 01 chủ đề tích hợp liên môn).
- Tỷ lệ HS rèn luyện Tốt 83%; Khá: 14%; Đạt: 2%; Không đạt: 1%
- Tỷ lệ HS có Học tập:

+ K12: Tốt 30%; Khá 50%; Đạt 20%;

+ K10,11: Tốt 23 %; Khá 45 %; Đạt 30%; Chưa đạt 2 %.

- HS Giỏi: **Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi môn học (điểm trung bình môn cuối năm từ 8,0 trở lên) so với tỉ lệ bộ môn của trường:** = tỷ lệ bộ môn của Tiểu khối 3 trong tỉnh)

- Tỷ lệ duy trì sĩ số so với tỉ lệ duy trì sĩ số của tỉnh: tỉ lệ bỏ học không quá 2 % và tỉ lệ lưu ban không quá 3 %

+ K10: < tỉ lệ trường từ 2%.

+ K11: < 1.5%

+ K12: <1%

- Lên lớp thẳng 90%. (85)

- Tỷ lệ HS TN THPT: do SGDĐT giao đầu năm.

- Hiệu quả đào tạo: thấp hơn 1% so với hiệu quả đào tạo của tỉnh (do trường thuộc TK3)

- Số học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh: 0

- Số học sinh giỏi năng khiếu cấp tỉnh: 0

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/ 2018/TT-BGDĐT ngày 20/8/2018 từ Khá trở lên: 100%.

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 đạt từ Khá trở lên.

- Hướng nghệp học sinh nghề phổ thông theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo giao: 100%

- Giáo viên có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý: 100%

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục (TK3): Cập nhật báo cáo tự đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục từng năm học.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời công tác tổ chức thi, kiểm tra.

- Nộp đề kiểm tra về Sở Giáo dục và đào tạo đúng qui định.

- Tham gia đầy đủ các phong trào, cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Thiết lập danh sách học sinh (độ tuổi từ 15-21 tuổi) đang học, đã tốt nghiệp THPT, bỏ học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian qui định.

Chỉ tiêu bộ môn, chủ nhiệm

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số …% so với tỉ lệ duy trì sĩ số của Tiểu khối thi đua (GVCN)

+ Tỷ lệ học sinh đạt điểm trung bình môn cuối năm học đạt từ 5,0 trở lên …% so với tỷ lệ bộ môn của Tiểu khối thi đua (TK3).

+ Thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học bộ môn (hoặc 01 chủ đề tích hợp liên môn).

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi môn học (điểm trung bình môn cuối năm từ 8,0 trở lên) …% so với tỷ lệ bộ môn của Tiểu khối thi đua (TK3).

+ Điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông … so với điểm trung bình bộ môn của tỉnh (áp dụng đối với giáo viên dạy lớp cuối cấp có môn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông).

+ Học sinh đăng ký giỏi Văn hoá cấp tỉnh

2. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, quốc phòng. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp Thị xã, cấp tỉnh.

3. Chỉ tiêu về Đoàn thể

- Chi Bộ đạt danh hiệu : Trong sạch vững mạnh
- Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn TNCS đạt danh hiệu : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi đoàn giáo viên : Xuất sắc

4. Các chỉ tiêu khác

- Cơ quan đạt danh hiệu : Cơ quan văn hóa
- Thư viện, thiết bị : Đạt chuẩn mức độ1
- Công tác y tế học đường : Tiên tiến

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên sống và làm việc theo pháp luật, không vi phạm chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt về an toàn giao thông.

- 100% Thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

- 100% Thầy cô giáo không vi phạm SĐKH.

- 100% Thầy cô giáo không vi phạm tệ nạn xã hội.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt gia đình văn hóa.

- 100% Cán bộ, giáo viên đạt đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tham gia BDTX, thay sách, thực hiện chương trình 2018, kiểm tra đạt yêu cầu: 100%.

VII. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Khung chương trình môn học

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho K10,11,12 và các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ điều kiện thực tế năm học 2024- 2025, Hiệu trưởng trường THPT Tứ Kiệt ban hành:

1.1 Kế hoạch dạy học cho các môn học chính khóa như sau:

Năm học 2024-2025 có 37 tuần, gồm: 01 tuần ổn định tổ chức và hoạt động đầu năm học mới, 35 tuần thực học, 01 tuần hoàn tất hồ sơ, tổng kết năm học. Cụ thể như sau:

- Học kỳ I, 19 tuần:

+ Ngày tựu trường 29/8/2024.

+ Từ 29/8/2024 đến ngày 04/9/2024: 01 tuần ổn định tổ chức và sinh hoạt đầu năm học mới.

+ Học kỳ I bắt đầu từ ngày 05/9/2024, kết thúc trước ngày 12/01/2025, gồm 18 tuần thực học và kiểm tra cuối học kỳ I.

+ Ôn tập: Tiết ôn tập trước tuần kiểm tra cuối kỳ I.

+ Kiểm tra cuối HKI từ 30/12/2024 đến 04/01/2025;

- Học kỳ II, 18 tuần:

+ Học kỳ II bắt đầu từ ngày 13/01/2025, kết thúc chậm nhất vào ngày 25/5/2025 (trừ 02 tuần lễ nghỉ Tết Nguyên đán), gồm 17 tuần thực học và kiểm tra cuối kỳ II.

+ Ôn tập trước kiểm tra cuối kỳ II;

+ Kiểm tra cuối HKII cho K12: từ 21 đến 26/4/2025;

+ Kiểm tra cuối HKII cho K10,11: từ 12 đến 17/5/2025;

+ **01 tuần hoàn tất hồ sơ, tổng kết năm học: từ 26/5/2025 đến 31/5/2025. Kết thúc năm học chậm nhất vào ngày 31/5/2025**

1.2 Khung chương trình K10,11,12:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
1. Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Tiếng Anh	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
2. Môn học được lựa chọn (*chọn 04 môn học từ 09 môn lựa chọn*)		
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mỹ thuật	70
3. Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học/lớp
4. Chuyên đề học tập bắt buộc: Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề chọn từ các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật).	105
5. Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương	35
6. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số và ngoại ngữ 2 (không chọn)	
Tổng số tiết học/năm học *(không kể các môn học tự chọn)*	**997**
Số tiết học trung bình/tuần *(không kể các môn học tự chọn)*	**28.5**

2. Kế hoạch tổng hợp của năm học

2.1 Phân phối chương trình các môn học:

*** Lớp 10,11,12:**

Môn học		Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx/hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
		Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết	Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết				
1. Môn học bắt buộc	Ngữ văn	3	54	3	51	105	4	2	
	Toán	3	54	3	51	105	4	2	

Môn học		Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx/hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
		Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết	Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết				
	Tiếng Anh	3	54	3	51	105	4	2	
	Lịch sử	1	18	2	34	52	3	2	
	Giáo dục thể chất	2	36	2	34	70			2
	Giáo dục QP - AN	1	18	1	17	35	2	2	
2. Môn học được lựa chọn									
Môn học lựa chọn	Địa lí	2	36	2	34	70	3	2	
	Giáo dục KT và PL	2	36	2	34	70	3	2	
	Vật lí	2	36	2	34	70	3	2	
	Hoá học	2	36	2	34	70	3	2	
	Sinh học	2	36	2	34	70	3	2	
	Công nghệ	2	36	2	34	70	3	2	
	Tin học	2	36	2	34	70	3	2	
	Âm nhạc	2	36	2	34	70			
	Mỹ thuật	2	36	2	34	70			

Môn học		Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx/hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
		Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết	Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết				
3. Chuyên đề học tập chọn từ các chuyên đề (03 cụm chuyên đề)	Ngữ văn	1	18	1	17	35	1		
	Toán	1	18	1	17	35	1		
	Lịch sử	1	18	1	17	35	1		
	Địa lý	1	18	1	17	35	1		
	KT và PL	1	18	1	17	35	1		
	Vật lý	1	18	1	17	35	1		
	Hóa học	1	18	1	17	35	1		
	Sinh học	1	18	1	17	35	1		
	Công nghệ	1	18	1	17	35	1		
	Tin học	1	18	1	17	35	1		
	Âm nhạc	1	18	1	17	35			2
	Mỹ thuật	1	18	1	17	35			2
Hoạt động TN & HN (TT+CN+CĐ)		3	54	3	51	105			2
GD địa phương bắt buộc		1	18	1	17	35			2

Môn học	Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx/hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
	Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết	Số tiết 1 tuần	Tổng số tiết				
Môn học tự chọn	0	0	0	0	0			
Cộng	**28**	**504**	**29**	**493**	**997**			

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																						
MÔN		**T 1**	**T 2**	**T 3**	**T 4**	**T 5**	**T 6**	**T 7**	**T 8**	**T 9**	**T 10**	**T 11**	**T 12**	**T 13**	**T 14**	**T 15**	**T 16**	**T 17**	**T 18**	TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	12	648
Toán		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	12	648
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	12	648
Lịch sử		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	12	432
GD QPAN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
HĐ.TNHN	*DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	7	252

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																					
GDKTPL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	4	144
Vật lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	8	288
Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	5	180
Sinh học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	9	324
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	8	288
CN Công nghiệp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
CN Nông nghiệp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	4	144
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	12	216
CĐHT Ngữ văn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	7	126
CĐHT Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT GDKTPL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Vật lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	5	90
CĐHT Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	5	90
CĐHT Sinh học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	4	72
CĐHT Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT C.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Âm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																						
nhạc																						
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TS tiết K10																						6048
THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 11 – HKI																						
MÔN		**T 1**	**T 2**	**T 3**	**T 4**	**T 5**	**T 6**	**T 7**	**T 8**	**T 9**	**T 10**	**T 11**	**T 12**	**T 13**	**T 14**	**T 15**	**T 16**	**T 17**	**T 18**	TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540
Toán		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540
Lịch sử		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	10	360
GD QPAN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
HĐ.TNHN	*DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	6	216
GDKTPL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
Vật lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	7	252
Hóa học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	4	144
Sinh học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	7	252
Tin học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	7	252
CN Công nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
CN Nông		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																					
nghiệp																					
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
CĐHT Ngữ văn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	6	108
CĐHT Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT GDKTPL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Vật lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	4	72
CĐHT Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	4	72
CĐHT Sinh học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT C.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
																			TS tiết K11		5040

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 12 - HKI																					
MÔN	**T 1**	**T 2**	**T 3**	**T 4**	**T 5**	**T 6**	**T 7**	**T 8**	**T 9**	**T 10**	**T 11**	**T 12**	**T 13**	**T 14**	**T 15**	**T 16**	**T 17**	**T 18**	TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																						
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	10	540
Lịch sử		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35	10	350
GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	10	360
GD QPAN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
HĐ.TNHN	*DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	7	252
GDKTPL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	4	144
Vật lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
Hóa học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
Sinh học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
Tin học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	10	360
CN Công nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	3	108
CN Nông nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	4	144
Âm nhạc		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ thuật		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	10	180
CĐHT Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	7	126
CĐHT Lịch sử																						
CĐHT Địa lí		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT GDKTPL		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	4	72

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKI																					
CĐHT Vật lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	3	54
CĐHT Sinh học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT C.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
																			TS tiết K12		5102
																			TS tiết của trường		16190

HỌC KỲ II

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																						
MÔN	**T 1**	**T 2**	**T 3**	**T 4**	**T 5**	**T 6**	**T 7**	**T 8**	**T 9**	**T 10**	**T 11**	**T 12**	**T 13**	**T 14**	**T 15**	**T 16**	**T 17**		TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	12	612
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	12	612
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	12	612
Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	12	408
GD thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	12	408
GD QPAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
HĐ.TNH *DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																						
N	*SHL*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	7	238
GDKTPL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	4	136
Vật lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	8	272
Hóa học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	5	170
Sinh học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	9	306
Tin học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	8	272
CN Công nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
CN Nông nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	4	144
Âm nhạc		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
Mĩ thuật		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
CĐHT Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	7	119
CĐHT Lịch sử		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Địa lí		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT GDKTPL		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Vật lí		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	5	85
CĐHT Hóa học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	5	85
CĐHT Sinh học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	4	68
CĐHT Tin học		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																					
C.Nghiệp																					
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
																			TS tiết K10		5924
THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 11 - HKII																					
MÔN		**T 1**	**T 2**	**T 3**	**T 4**	**T 5**	**T 6**	**T 7**	**T 8**	**T 9**	**T 10**	**T 11**	**T 12**	**T 13**	**T 14**	**T 15**	**T 16**	**T 17**		TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Toán		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Lịch sử		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	10	340
GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	12	408
GD QPAN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
HĐ.TNHN	*DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	6	204
GDKTPL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
Vật lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	4	136
Hóa học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	4	136
Sinh học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	7	238

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																					
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	7	238
CN Công nghiệp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
CN Nông nghiệp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	3	108
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
CĐHT Ngữ văn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	6	102
CĐHT Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT GDKTPL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Vật lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	4	68
CĐHT Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	4	68
CĐHT Sinh học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT C.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
																				TS tiết K11	4936
THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 12 - HKII																					

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																						
MÔN		**T1**	**T2**	**T3**	**T4**	**T5**	**T6**	**T7**	**T8**	**T9**	**T10**	**T11**	**T12**	**T13**	**T14**	**T15**	**T16**	**T17**		TS tiết HK/1lớp	TS lớp	TS tiết HK/Khối
Văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Toán		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51	10	510
Lịch sử		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	12	408
GD QPAN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	12	204
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
HĐ.TNHN	*DC*	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
	CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170
Địa lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	7	238
GDKTPL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	4	136
Vật lí		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
Hóa học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
Sinh học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
Tin học		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	10	340
CN Công nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	3	102
CN Nông nghiệp		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	4	144
Âm nhạc		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
Mĩ thuật		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	10	170

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN HỌC CỦA KHỐI LỚP 10 - HKII																					
CĐHT Ngữ văn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	7	119
CĐHT Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT GDKTPL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	4	68
CĐHT Vật lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	3	51
CĐHT Sinh học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT C.Nghiệp	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT N.Nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
CĐHT Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
																			TS tiết K12		4768
																			TS tiết của trường		15628

PHÂN BỐ SỐ TIẾT TRONG TUẦN

MÔN	K10PT (12L)- Học chiều						K11PT (10L)						K12PT (10L)					
	Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, GDKT-PL)	
	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII

MÔN	K10PT (12L)- Học chiều						K11PT (10L)						K12PT (10L)					
	Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, GDKT-PL)	
	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII
Văn	3	**3**			**1** (A6→**12**)	**1** (A6→**12**)	3	**3**			**1** (A5→**10**)	**1** (A5→**10**)	3	**3**			**1** (A1→7)	**1** (A1→7)
Sử	1	2					1	2					1	2				
Địa			2	2	**1** (A6,7,8)	**1** (A6,7,8)			2	2	**1** (A5,6,7)	**1** (A5,6,7)			2	2	**1** (A1,**2,3**)	**1** (A1,**2,3**)
KT-PL			2	2					2	2					2	2	**1** (A4,5,6,7)	**1** (A4,5,6,7)*
AV	3	3					3	3					3	3				
Toán	3	3			**1** (A1→**12**)	**1** (A1→**12**)	3	3			**1** (A1→**10**)	**1** (A1→**10**)	3	3			**1** (A1→**10**)	**1** (A1→**10**)
Lý			2	2	**1** (A1→**5**)	**1**(A1→**5**)			2	2	**1** (A1,**2,3,4**)	**1**(A1,2,3,4)			2	2	**1** (A**8,9,10**)	**1**(A8,9,10)
Hóa			**2**	**2**	**1** (A1→5)	**1**(A1→**5**)			**2**	**2**	**1** (A1,2,3,4)	**1**(A1,2,3,4)			**2**	**2**	**1** (A8,9,10)	**1**(A8,9,10)
Sinh			2	2	**1** (A9→**12**)	**1** (A9→**12**)			2	2	**1** (A8,9,10)	**1** (A8,9,10)			2	2		
KT			2	2					2	2					2	2		
CN			2	2					2	2					2	2		
Tin			2	2					2	2					2	2		
TD	2	2					2	2					2	2				
QP	1	1					1	1					1	1				
CN	1	1					1	1					1	1				
TNH	3	3					3	3					3	3				

MÔN	K10PT (12L)- Học chiều						K11PT (10L)						K12PT (10L)					
	Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, Sinh)		Bắt buộc HK		Lựa chọn HK		CĐ (Văn, Địa,Toán, Lý, Hóa, GDKT-PL)	
	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII	I	II	I	II	HKI	HKII
N																		
Tổng	17-18		8/lớp		3/lớp		17-18		8/lớp		3/lớp		17-18		8/lớp		3/lớp	
	HKI: 28 tiết/ lớp; HKII: 29 tiết / lớp						HKI: 28 tiết/ lớp; HKII: 29 tiết / lớp						HKI: 28 tiết/ lớp; HKII: 29 tiết / lớp					
GVCN trực giám thị; phó Hiệu trưởng hành chính lên kế hoạch và phân công công việc cụ thể																		

2.2 Kế hoạch giáo dục của tổ (thực hiện hiệu quả các PP và hình thức dạy học) theo 5512

Trên cơ sở khung chương trình nêu trên, các tổ trưởng và nhóm trưởng chuyên môn chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (cả 3 khối), bao gồm: Kế hoạch dạy học các môn học (***theo khung Kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục I***) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (***theo khung Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục II***); căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (***theo khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục III***); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy ***(giáo án)*** để tổ chức dạy học (***theo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV***).

Ghi chú: Tất cả giáo viên nghiên cứu kỹ công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (kèm theo 04 phụ lục để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy) cho phù hợp với các lớp được phân công giảng dạy, đảm bảo thống nhất với kế hoạch của trường, của tổ, giáo viên. cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án): bảo đảm các yêu câu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích tự học, chủ động, sáng tạo; Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lòng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học (***Ngữ văn, GDKT-PL, Địa lý, Lịch sử: các môn này có kế hoạch riêng***) và hoạt động giáo dục tiết tập trung (***Nhà trường phối hợp Đoàn thanh niên, y tế, GVCN, GVBM có kế hoạch thực hiện,có thể mời chuyên gia báo cáo***), bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mặt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dung năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trương, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lòng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức Thực hiện kế hoạch giáo dục của môn học, của giáo viên: (căn cứ CV số 1828/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 19/9/2024)

+ Chương trình xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết trong năm học cho nỗi môn học, hoạt động giáo dục. (thời lượng mỗi bài học được thiết kế dựa vào mạch nội dung kiến thức, không quy định rõ ràng về cách thức phân chia kiến thức cho từng tiết).

+ Đối môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT┐ TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội.

+ Đối môn Lịch sử: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục thông qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.+ Đối môn Ngữ văn , thực hiện tốt yêu cầu đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 1243/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 29/8/2022 của Sở GDĐT về việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và các trung tâm giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên.

+ Đối môn môn Địa lí (giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai;…) thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

+ Đối môn GDKT-PL:

• Lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp trong bài giảng môn học GDKT-PL (theo công văn số 1855/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo); Lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp trong bài giảng môn học GDKT-PL (theo công văn số 1855/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo); Lồng ghép giáo dục Quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ┐ BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phê duyệt khung nội dung giáo dục Quyền con người trong môn GDCD cấp THCS và môn GDKT – PL ở cấp THPT;

• Giảng dạy Phòng chống tham nhũng theo công văn số 139/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 24/01/2024 về việc hướng dẫn nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023-2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: Thực hiện giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng trong học kỳ I cho học sinh lớp 10, 11, 12

đối với các lớp có chọn môn GDKT-PL. Đối với các lớp mà học sinh/học viên không học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sở GDĐT giao cho Hiệu trưởng/Giám đốc các trường/trung tâm tổ chức phân công (hoặc mời) giáo viên môn Giáo dục kinh tế và pháp luật giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng trong học kỳ I cho học sinh/học viên các lớp này, đảm bảo đủ thời lượng và nội dung như các lớp 10, 11, 12 nêu ở trên (có thể tổ chức tập trung dưới hình thức ngoại khóa).

+ Đối môn Giáo dục thể chất giao tổ trưởng xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên tổ chức giảng dạy cho học sinh chọn ít nhất 2 trong 5 môn: Bóng rổ, Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) và môn Đá cầu (Bộ sách Cánh Diều – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm) từ đó cho học sinh đăng ký và tổ chức giảng dạy. Về tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT, đảm bảo có 4/6 nội dung kiểm tra (test) tiêu chuẩn thể lực, trong đó kiểm tra bật xa tại chỗ và chạy tùy sức 5 phút là bắt buộc

+ Đối môn Giaó dục quốc phòng-An ninh (***cả 03 khối***):

a) Giao cho nhóm trưởng xây dựng Chương trình giảng dạy môn học GDQPAN ở cấp trung học phổ thông (03 khối) theo Luật GDQPAN và Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT kết hợp Thông tư số 02/2018/TT-BGDĐT ngày 24/11/2018 của Bộ GDĐT.

b) K12 tổ chức giảng dạy cho học sinh theo phương thức học tập trung vào đầu mỗi học kỳ ***theo kế hoạch giảng dạy Hiệu trưởng duyệt*** (**lưu ý**: nội dung dạy thực hành chỉ được dạy tối đa 3 tiết/buổi), K10,11 tổ chức giảng dạy theo phương thức học rải trong năm học theo phân phối chương trình được Hiệu trưởng ký duyệt.

+ Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. (***GVCN 12A1 lên kế hoạch cụ thể cho đối tượng này và triển khai GVBM thực hiện***)

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

+ Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành để tiếp nhận và sử dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

+ Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi GV giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ GV hiện có. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm 2 lần/học kỳ.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

+ Thực hiện Công văn số 1723/SGDĐT-GDTrH-GDTX Tiền Giang, ngày 06 tháng 9 năm 2024 V/v hướng dẫn thống nhất cấu trúc đề kiểm tra định kỳ năm học 2024- 2025 đối với giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên.

+ Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch môn học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/ 2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

+ Kiểm tra, đánh giá chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT (nếu có) được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

+ Tổ trưởng/nhóm trưởng tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT), sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch của bộ môn, rút kinh nghiệm các tiết dạy sau khi dự giờ thăm lớp nhằm hoàn thiện từng bước và giúp cho đồng nghiệp trong tổ đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với yêu cầu hiện nay nhằm giúp đỡ học sinh tiếp thu kiến thức bộ môn tốt hơn, hiệu quả hơn.

Mỗi kế hoạch lập 02 bản (riêng Kế hoạch bài dạy 01 bản), Hiệu trưởng duyệt lưu 01 bản, tổ trưởng/nhóm trưởng lưu 01 bản triển khai tổ viên thực hiện.

** Đính kèm các Kế hoạch của tổ chuyên môn năm học 2023-2024*

2.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a. Hoạt động ngoại khóa

*** Yêu cầu**

- Hoạt động ngoại khoá nhằm củng cố, bổ sung kiến thức, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh (HS), đặc biệt là hoạt động nhóm, tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho HS.

- Giảng dạy các hoạt động GDHN và GDNGLL với các chủ đề được quy định trong chương trình.

- Lồng ghép các nội dung về an toàn giao thông, phòng chống AIDS, và các tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, tham quan thực tế, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,… để giúp học sinh nâng cao nhận thức và biết cách tự bảo vệ mình.

- Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với GVCN và GVBM để tổ chức hoạt động ngoại khoá, giáo dục hướng nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS theo chủ điểm hàng tháng.

STT	Tổ bộ môn	Chủ đề	Thời gian
1	BGH + Đoàn Tổ GDCD+ GVCN	Khai trường; Phòng chống tệ nạn xã hội; Tuyên truyền về an toàn giao thông; GD giới tính và SK sinh sản vị thành niên.	Tháng 9/2024
2	Đoàn + Nhóm Sử, Địa + GVCN + Thư Viện	Dạy tốt-Học tốt; Triển khai tổ chức "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời 2024" Tuyên truyền ngày 20/10; Tuổi trẻ và pháp luật: An toàn giao thông, bạo lực học đường, phòng chống ma túy, luật NVQS.	Tháng 10/2024
3	Đoàn TN+ Công đoàn + Nhóm KTPL, AV + GVCN	Tôn sư trong đạo: Chào mừng 20/11; Hành trình về địa chỉ đỏ, thi sáng tác về thầy cô và mái trường.	Tháng 11/2024
4	Đoàn+ Nhóm văn + GVCN	Mừng Đảng mừng xuân Vì môi trường xanh+ CM	Tháng 12/2024
5	Đoàn TN+Hoá + GVCN	Uống nước nhớ Nguồn; Học tập suốt đời.	Tháng 1/2025
6	CA+ Đoàn+ Nhóm Sinh + GVCN	GD kỹ năng sống: Bạo lực học đường, ứng xử, lòng biết ơn	Tháng 2/2025
7	Đoàn TN+ AV+ Nhóm Lý	Dạy học qua di sản văn hóa, du lịch	Tháng 3/2025
8	Đoàn + Nhóm Toán+ GVCN	Hoạt động hướng nghiệp BC chuyên đề Bộ môn	Tháng 4/2025

*** Biện pháp**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường lập kế hoạch giảng dạy ngoại khoá và TNHN theo từng chủ đề. Phân công một số GV kết hợp với Đoàn trường, với tổ chuyên môn và GVCN tổ chức thực hiện.

- Hoạt động ngoại khoá tập trung vào các chủ đề thiết thực, linh hoạt trong khâu tổ chức, phong phú về mặt nội dung.

- Tổ chức các hoạt động đố vui, về nguồn, tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa của địa phương… nhân các ngày lễ lớn trong năm học nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh.

- Phối hợp với các đoàn thể tổ chức hoặc mời báo cáo viên về nói chuyện chuyên đề cho học sinh về tình bạn, tình yêu, tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, Luật an ninh mạng, tuyên truyền tác hại của rượu, bia và thuốc lá, ma túy,....

b. Câu lạc bộ

*** Yêu cầu:** Tổ chức và duy trì các câu lạc bộ học tập hàng tháng lồng ghép theo chủ đề gồm:

- Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Câu lạc bộ Văn học

- Câu lạc bộ Stem

- Câu lạc bộ bóng chuyền hơi

- Câu lạc bộ bóng đá mini.

*** Biện pháp**

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và báo cáo cụ thể thời gian thực hiện các câu lạc bộ.

- Hướng dẫn, thông báo, tuyên truyền để HS tích cực tham gia các câu lạc bộ học tập tạo được sân chơi lành mạnh, bổ ích cho HS.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động, các các nội dung vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống để giải quyết vấn đề.

2.5. Khung thời gian hoạt động trong ngày

(1 buổi hoặc 2 buổi/ ngày)

Thời gian		**Hoạt động**		
		Khối 10	**Khối 11**	**Khối 12**
6h55 – 7h00	5 phút	-	Sinh hoạt đầu giờ	Sinh hoạt đầu giờ
7h00-7h45	45 phút	-	Tiết 1	Tiết 1

Thời gian		Hoạt động		
		Khối 10	**Khối 11**	**Khối 12**
7h45 – 8h30	45 phút	-	Tiết 2	Tiết 2
8h30 – 8h55	**25 phút**	-	**Ra chơi**	**Ra chơi**
8h55 – 9h40	45 phút	-	Tiết 3	Tiết 3
9h45 – 10h30	45 phút	-	Tiết 4	Tiết 4
10h35-11h20	45 phút	-	Tiết 5	Tiết 5
11h20 -12h20	**60 phút**	**Nghỉ trưa**		
12h20 – 12h25	5 phút	Sinh hoạt đầu giờ	-	-
12h25 – 13h10	45 phút	Tiết 1	-	-
13h10 – 13h55	45 phút	Tiết 2	Tiết 1	Tiết 1
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 3	Tiết 2	Tiết 2
14h45 - 15h05	**20 phút**	**Ra chơi**	**Ra chơi**	**Ra chơi**
15h05 – 15h50	45 phút	Tiết 4	Tiết 3	Tiết 3
15h55 – 16h40	45 phút	Tiết 5	Tiết 4	Tiết 4

2.6. Công tác chuyên môn

a. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý bộ môn, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách đối với tổ chuyên môn và giáo viên. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ

GDĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Tăng cường đổi mới việc quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, đảm bảo chính xác công bằng, khách quan. Tăng cường phân cấp quản lý, giao nhiệm vụ cho tổ chuyên môn và giáo viên, đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của trường, kịp thời phát hiện những sai sót trong quản lý điều hành để uốn nắn điều chỉnh.

Giao cho tổ trưởng và nhóm trưởng kiểm tra việc xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế các tiến trình dạy học thành các hoạt động học thể hiện trên lớp. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học- công nghệ - kỹ thuật - toán: STEM trong thực hiện chương trình ở các môn có liên quan. Triển khai có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học cho học sinh và Cuộc thi khoa học kỹ thuật cho học sinh.

TT/ nhóm trường xây dựng kế hoạch soạn bài giảng E-learning và gửi lên hệ thống học tập đám mây - Cloud Learning System (CLS) của Sở GDĐT tại địa chỉ https://tiengianglms.edu.vn (bộ môn Sinh học của mỗi trường THCS, THPT phải đảm bảo gửi ít nhất 01 bài trong năm học). Khuyến khích giáo viên xây dựng, đóng góp video bài giảng để dạy học trên truyền hình và tham gia Cuộc thi bài giảng điện tử của Bộ GDĐT.

Thường xuyên yêu cầu GVBM chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thảo luận, trình bày, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tiếp tục thực hiện các nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b. Xây dựng chuyên đề dạy học

Tổ trưởng và nhóm trưởng thống nhất xây dựng kế hoạch cụ thể tiết nào dạy kiến thức cốt lõi, những tiết nào dạy theo chuyên đề; cá nhân soạn kế hoạch bài dạy theo chuyên đề đáp ứng nhu cầu định hướng nghề nghiệp, thời lượng mỗi chuyên đề học tập từ 10 hoặc 15 tiết. Mỗi lớp có 03 cụm chuyên đề, tổng thời lượng của mỗi cụm chuyên đề là 35 tiết và có 01 cột kiểm tra 15 phút. ***(mỗi chuyên đề có 01 lần kiểm tra, nhưng chỉ lấy 01 cột)***

Tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động rà soát lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chuyên đề, chủ đề tích hợp liên môn, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Kế hoạch dạy học theo chủ đề, chuyên đề của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

** Đính kèm các Kế hoạch chủ đề/chuyên đề của tổ chuyên môn năm học 2024-2025*

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, thường xuyên chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Đối với các môn khoa học xã hội cần tăng cường các câu hỏi mở gắn với thời sự về quê hương đất nước để học sinh bày tỏ chính kiến của mình, tiếp tục vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua quá trình hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở học tập, qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án, nghiên cứu…, giáo viên có thể sử dung các hình thức đánh giá trên thay cho bài kiểm tra hiện hành. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo Công văn số 1723/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 06/9/2024 V/v hướng dẫn cấu trúc đề kiểm tra định kỳ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học, giáo dục thương xuyên ứng với cấp cấp độ tư duy: nhận biết; thông hiểu; vận dụng theo tỷ lệ 4: 3: 3. **Lưu ý: Đối với lớp 12, xây dựng đề kiểm tra thực hiện theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp từ năm 2025 của Bộ GDĐT. Đề kiểm tra gồm 3 phần (nhận biết I, thông hiểu II và vận dung III), việc ghi điểm của từng phần thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.**

Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (***thư viện học liệu: tổ trưởng phân công tổ viên soạn sao đó hợp tổ thẩm định, lưu***) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (***tại địa chỉ http://truonghocketnoi.edu.vn***) của các trường học. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh vì đây là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm đối với giáo viên trong đơn vị.

d. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

Giáo viên bộ môn soạn bài trên máy tính đầy đủ trước khi lên lớp, có đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định, thống nhất trong tổ chuyên môn và đã được Hiệu trưởng phê duyệt đầu năm.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy bám sát theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường dạy học theo chủ đề, theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

Sử dụng hiệu quả ĐDDH hiện có của trường và tổ chức "Hội thi thiết kế ĐDDH cấp trường" nhằm tăng cường bổ sung thêm ĐDDH để phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy.

Sử dụng CNTT, các phần mềm dạy học trong soạn giảng, tham gia các Hội thi do Sở GDĐT tổ chức. Trường tổ chức thi "Thiết Kế bài giảng điện tử e-learning ", mỗi tổ chuyên môn ít nhất phải chọn ra 2 bài thi gởi lên BGH để trường tổ chức chấm và chọn lọc những bài có chất lượng gởi về Sở đăng ký dự thi (nếu Sở có tổ chức).

Tổ trưởng, tổ phó dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn ít nhất 02 tiết dạy / 01 giáo viên; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 08t/năm đối với môn từ 3 tiết trở lên/Tuần, 04t/năm đối với môn dưới 3 tiết/Tuần, có ứng dụng công nghệ thông tin, 01 tiết dạy thao giảng/năm.

Tham dự đầy đủ các buổi hội thảo về chuyên môn do Sở tổ chức và đổi mới tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

Thực hiện tích hợp phòng chống tham nhũng, giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa và giáo dục tiết kiệm năng lượng hiệu quả vào các môn học như nhiệm vụ cụ thể đã nêu.

Mỗi TTCM phải chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn, những nội dung mới, bồi dưỡng GV của tổ về phương pháp, kỹ năng.

GVBM phải chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh lớp mình giảng dạy, tăng cường phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh khá giỏi và thực hiện những nội dung đổi mới. Giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường phải có giấy phép nộp Hiệu trưởng.

đ. Tham gia các tổ chức các kì thi, cuộc thi, bồi dững thường xuyên

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT tại đơn vị (nếu có)

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2024-2025 theo kế hoạch, phân công xoay vòng mỗi môn 01 người. ***(Bắt buộc)***

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, phong trào do ngành phát động.

- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025.

e. Tăng cường hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoại khoá

Trong năm học này, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục CB, GV, NV và học sinh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với chuyên đề về: "***phát huy vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp***"; một số điểm mới nổi bật trong các văn kiện đại hội XIII của Đảng; một số nội dung trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ

2020-2025. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt ngoại khoá, cắm trại xuân,....

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền giáo dục kiến thức pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,… thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần. Phối hợp tốt với Đoàn TNCS.HCM, Công Đoàn cơ sở để lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, phòng chống tham nhũng, lãng phí thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt ngoại khoá,...

Nhà trường phối hợp cùng Đoàn TNCS.HCM, Công Đoàn cơ sở xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực, bài trừ các hành vi đối xử không thân thiện trong nhà trường, tích cực tổ chức thực hiện tiếp tục kế hoạch xây dựng "trường học không khói thuốc", trường học "Xanh - sạch - đẹp".

f. Hoạt động giáo dục thể chất (GDTC), giáo dục quốc phòng - an ninh

Thực hiện Công văn 1447/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 05/10/2022 của Sở GDĐT Tiền Giang về việc hướng dẫn cụ thể thực hiện nhiệm vụ các môn Giáo dục trung học, Giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023, cụ thể cho môn giáo dục thể chất- Giáo dục quốc phòng-An ninh:

Hoạt động giáo dục thể chất: Tổ bộ môn GDTC-GDQP tổ chức biên soạn chương trình GDTD gồm: xây dựng mục tiêu, lựa chọn nội dung, kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm thời lượng, nội dung vừa sức với học sinh của 3 khối lớp 10, 11, 12. Xây dựng kế hoạch duy trì nề nếp thực hiện tốt các bài tập thể dục, luyện tập thi đấu các môn thể thao chuẩn bị tham gia các phong trào, hội thi thể dục thể thao cấp trường và cấp Tỉnh. Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành và địa phương tổ chức.

Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh: thực hiện theo Nghị quyết số 39/NQ-CB ngày 25/8/2022 của Chi bộ trường THPT Tứ Kiệt. Riêng lớp 12, được bố trí dạy tập trung 2 đợt và bố trí thời gian vào đầu mỗi học kỳ. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục quốc phòng của 3 khối 10, 11 và 12 trong năm học, mua sắm đầy đủ các thiết bị dạy học (TBDH), sách phục vụ cho môn học (***nếu có đề nghị***).

g. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường cho K10,11,12 (*03 tiết + 4 tiết CN*):

+ 01 tiết sinh hoạt dưới cờ GVCN xây dựng kế hoạch lồng ghép một số nội dung phù hợp vào tiết sinh hoạt chung của toàn trường.

+ 01 tiết sinh hoạt lớp GVCN xây dựng kế hoạch đúng theo SGK và SGV đã hướng dẫn.

+ 01 tiết tổ chức hoạt động theo chủ đề GVCN phải soạn kế hoạch (giáo án) tổ chức hoạt động giáo dục như những môn học khác.

+ 04 tiết thực hiện nhiệm vụ của GVCN có liên quan đến công tác chủ nhiệm theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Tiết sinh hoạt dưới cờ có sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều đối tượng: GVCN, GVBM, cán bộ tư vấn học đường, cán bộ Đoàn thanh niên, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội (***có kế hoạch mời Báo cáo***).

h. Nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng trong chương trình.

Thực hiện Công văn số 139/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 24/01/2024 về việc hướng dẫn nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo:

*** Đối với môn Giáo dục công dân, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

- Thực hiện giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng trong HKI cho học sinh khối lớp 10, 11, 12 đối với các lớp có chọn môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

- Đối với các lớp mà học sinh không học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, giáo viên giáo dục công dân giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng trong học kỳ I cho đối tượng này, đảm bảo thời lượng và nội dung như lớp 10, 11, 12 nêu ở trên. Hình thức dạy tập trung trái buổi đúng kế hoạch.

- Lưu đầy đủ hồ sơ minh chứng để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, gồm: Thời khóa biểu, Sổ đầu bài, Kế hoạch giáo dục của tổ bộ bộ môn, Kế hoạch giáo dục giáo dục của giáo viên (giáo án), Kế hoạch của nhà trường liên quan đến việc tổ chức giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng.

*** Đối với môn xã hội**

Tích hợp, lồng ghép nội dung kiến thức phòng, chống tham nhũng vào các môn học xã hội, cụ thể là môn Ngữ văn, Lịch sử phù hợp với nội dung kiến thức của bộ môn, đảm bảo nội dung giáo dục tự nhiên, nhẹ nhàng, tránh gây nặng nề trong các môn học.

*** Đối với chương trình ngoại khóa**

Tích hợp, lồng ghép nội dung phòng chống tham nhũng một cách phù hợp, thiết thực và hiệu quả. Đa dạng các hình thức tuyên truyền giúp học sinh dễ hình dung và hiểu sâu hơn về công tác phòng, chống tham nhũng. Giao cho Đòan thanh niên phối hợp với giáo viên GDKT-PL, GVCN,…tổ chức thực hiện.

l. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, định hướng phân luồng Học sinh sau THPT

Thực hiện nghiêm chỉ đạo phối hợp của Bộ, của Sở về công tác phổ cập. Tham gia tốt các cuộc họp của HĐND, phòng giáo dục về kết quả đánh giá phổ cập hàng năm; Phối hợp tốt các đơn vị xã phường công tác phổ cập, cung cấp, thông báo kịp thời số danh sách, số liệu hàng năm;

Nghiên cứu thực hiện Kế hoạch 202/KH-UBND, ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thực hiện Đề án "Giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025".

Lập kế hoạch hàng năm về chỉ tiêu tuyển sinh, nắm tình hình học sinh bỏ học, học sinh hỏng tốt nghiệp. Định hướng các em chuyển sang học nghề.

n. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em tàn tật, khuyết tật

Trường có tật có 04 học sinh khuyết tật (02 nặng, 02 nhẹ) lớp 11a9, 12a1. GVCN 11A9, 12A1 có kế hoạch giáo dục cho 04 em và triển khai đến GVBM thực hiện.

2.7. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học

Tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học để đánh giá đúng thực trạng hoạt động của nhà trường và của các tổ, bộ môn. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên có chú ý về đổi mới: kiểm tra sư phạm và kiểm tra chuyên đề của giáo viên theo Kế hoạch số 228/KH-THPTTK, ngày 29/8/2024 về việc kiểm tra nội bộ của trường THPT Tứ Kiệt năm học 2024-2025. *(HT biên soạn Kế hoạch).*

2.8. Hoạt động chủ nhiệm

Mỗi giáo viên chủ nhiệm trực tiếp hướng dẫn, giáo dục, giúp học sinh hình thành các kỹ năng sống trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần. *(Kế hoạch Công tác chủ nhiệm năm học 2024-2025, đối với K10, 11,12 chú ý có kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình 2018; Kế hoạch tuần lễ công dân của nhà trường. P HT soạn).*

2.9. Các hoạt động đoàn thể

BCH Đoàn trường xây dựng và tổ chức các hoạt động phong trào, đoàn thể để toàn thể đoàn viên học sinh tham gia; tạo môi trường để học sinh rèn luyện, khẳng định bản thân; góp phần giáo dục toàn diện cho học.

Tham quan học tập ngoại khóa nhằm giáo dục đạo đức và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh. (*kế hoạch đoàn phối hợp với GVCN, GVBM, P. HTCM*).

2.10. Y tế

- Y tế nhà trường phối hợp với trung tâm Y tế Thị xã Cai lậy, Y tế Phường 4 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Có kế hoạch bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và có phương án bảo vệ sức khẻo cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản

lý; rà soát bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kiểm tra sức khoẻ đầu năm cho học sinh khối 10.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án sử lý theo quy định.

** Đính kèm các Kế hoạch của nhân viên y tế năm học 2024-2025*

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

*** Hiệu trưởng**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở GDTrH theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường trung họp phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục tới từng CBQL-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học (***Ban thanh tra nhân dân***).

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, hệ thống giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường từng năm học.

- Giao quyền và chỉ đạo các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Qui định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Quản lý việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT, ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường THCS và THPT.

*** Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể từng nội dung về chuyên môn, cơ sở vật chất: kế hoạch chuyên môn,phòng chống tham nhũng, Kế hoạch an toàn giao thông, kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, trang bị sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy

và học, kế hoạch sử lý học sinh vi phạm, kế hoạch học tập suốt đời, Học nghề, trải nghiệm hướng nghiệp, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt tập trung,...giáo dục đạo đức học sinh và tổ chức các hoạt động phong trào đồng thời tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể đến các bộ phận, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có).

*** Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào giảng dạy, hạn chế dạy chay, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, nâng cao chất lượng dạy học. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất:

Kiểm tra đột xuất giáo viên: kiểm tra báo trước và không báo trước

- Kiểm tra chuyên đề:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra các nội dung: công tác chủ nhiệm, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ của giáo viên, kiểm tra hoạt động của thủ quỹ, kế toán, hoạt động của Thư viện, hoạt động của các tổ chuyên môn

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Hàng tháng các tổ chuyên môn báo cáo các hoạt động của tổ cho hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Trường báo cáo về Sở các Kế hoạch vào đầu năm, các mặt giáo dục của trường vào cuối học kỳ I và cuối năm.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường năm 2024-2025, kế hoạch chuyên môn năm 2024-2025, Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức cho các bộ phận và các cá nhân trong nhà trường cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động cụ thể của mỗi tổ chức, bộ phận và từng cá nhân;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của mỗi cá nhân, từng tập thể, kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh, uốn nắn để cán bộ giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ tháng, học kỳ tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch và bổ sung những hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đảm bảo ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, thực hiện tốt những mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Đối với tổ chức, bộ phận

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường năm 2024-2025, kế hoạch chuyên môn năm 2024-2025, các Tổ trưởng, nhóm trưởng, trưởng các đoàn thể:

- Tổ chức cho các thành viên trong tổ chức, bộ phận thảo luận, góp ý và xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức, bộ phận trong năm học; đảm bảo thực hiện tốt chủ trương, kế hoạch nhà trường đề ra;

- Phát huy tốt tinh thần Cộng tác – Chia sẻ giữa các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tích cực – Chủ động trong việc phối hợp với các cá nhân, bộ phận trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chức, bộ phận một cách thuận lợi, hiệu quả và đạt chất lượng cao.

- Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Tổ trưởng lên kế hoạch kiểm tra, ký duyệt trước khi đưa lên Ban giám hiệu ký duyệt đảm bảo pháp lý.

3. Đối với giáo viên

Tích cực – chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của tổ và của trường; Cộng tác – chia sẻ với đồng nghiệp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; không trong chờ sự nhắc nhở của cấp trên. Đây là trách nhiệm phải làm.

Không ngừng trao dồi, rèn luyện phẩm chất và năng lực giáo viên để ngày càng hoàn thiện bản thân, có bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thực hiện tốt thiên chức trồng người.

4. Lưu ý:

Mọi Kế hoạch phải cụ thể hóa thật sự: khả thi, các tiêu chí phải có số liệu cụ thể để dễ thực hiện, có thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành; con người thực hiện, có kiểm tra giám sát, nhắc nhở, kiểm điểm, đánh giá xếp loại; có kế hoạch cải tiến khắc phục; báo cáo trung thực, lưu văn bản; xếp thi đua cuối năm. Kết quả phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THPT Tứ Kiệt năm học 2024 - 2025; Cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ và các bộ phận nghiên cứu kỹ và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.
- Tổ trưởng các bộ môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Nghĩa

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghĩa

HIỆU TRƯỞNG